

Số: 33/2022/QĐHNGB-ST

Quận 3, ngày 21 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 01 năm 2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 757/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Chung Ngọc V, sinh năm 1970

Địa chỉ : 704/94 NĐC, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Mai Thị Phương T, sinh năm 1972

Địa chỉ : 704/94 NĐC, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Chung Ngọc V và bà Mai Thị Phương T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2001, có Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2001, do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cấp ngày 04/6/2001.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Chung Ngọc V và bà Mai Thị Phương T đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Việc thuận tình ly hôn của ông V và bà T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Ông Chung Ngọc V và bà Mai Thị Phương T đều xác nhận có 01 con chung tên Chung Tiêu M, sinh ngày 31/7/2003 đã thành niên.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Chung Ngọc V và bà Mai Thị Phương T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: 01 con chung tên Chung Tiểu M, sinh ngày 31/7/2003 đã thành niên.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Chung Ngọc V và bà Mai Thị Phương T phải chịu và được tính căn trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0006816 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Chung Ngọc V và bà Mai Thị Phương T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước